

Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nghiêm Thị N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ...,phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 03 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nghiêm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nghiêm Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nghiêm Thị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quang A, sinh ngày 25/8/2013, hiện đang ở với anh C. Nay ly hôn, anh C và chị N thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quang A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Quang A đủ 18 tuổi. Hàng tháng, chị Nghiêm Thị N cấp dưỡng

nuôi con chung với anh Nguyễn Xuân C là 2.000.000đ, (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Quang A đủ 18 tuổi. Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Nguyễn Xuân C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu chị Nghiêm Thị N không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về phần tài sản: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nghiêm Thị N đều xác định anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không vướng mắc về tài sản với người khác, ruộng canh tác không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền anh C đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003789 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Chiến đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
 - VKSND huyện Phù Cừ;
 - Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
 - UBND xã Đ1;
- (Số 65 ngày 10/9/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền